TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 07-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời

Ông Nguyễn Kim Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/10/2004, tại An Giang; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; nơi ĐKHKTT: Tổ 3, khu phố Ba H, thị trấn Kiên L, huyện Kiên L, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Phòng 604, khách sạn KISS 2 APARTMENT (thuộc số 28, 30 đường Đông Kinh Nghĩa Th, quận S, thành phố Đà Nẵng); trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Tuyết Ph, sinh năm 1978, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2. Hồ Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 31/12/1989, tại tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; nơi ĐKHKTT: Ấp Phủ Kh, xã Thạch H,

huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Số 59 Nguyễn Khánh T, phường Hòa Cường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1951 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1957, gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

3. Trịnh Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/01/1993, tại Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; nơi ĐKHKTT: K922/H5/23 Trường Ch, tổ 21, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Phòng 604, khách sạn KISS 2 APARTMENT (thuộc số 28, 30 đường Đông Kinh Nghĩa Th, quận S, thành phố Đà Nẵng); trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh B, sinh năm 1960 và bà Trần Thị A, sinh năm 1960, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018, bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

4. Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/5/1996, tại Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

5. Hoàng Thị Mỹ D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/1989, tại Bạc Liêu; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; nơi ĐKHKTT: Ấp Vĩnh M, xã Vĩnh Th, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Số 36 Hồ Tùng M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1964 và bà Phan Thị L, sinh năm 1964, gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 11, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt)*.

2. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 22 An Th, quận Ng, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt)*.

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996; địa chỉ: An Đ, Hương Ch, Hương Tr, Thừa Thiên Huế *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 11 tháng 5 năm 2023, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an TP Đà Nẵng tiến hành kiểm tra Phòng 604 khách sạn KISS 2 APARTMENT (thuộc số: 28, 30 đường Đông Kinh Nghĩa Th, TP Đà Nẵng) phát hiện Nguyễn Thị M, Trịnh Văn N, Hoàng Thị Mỹ D, Hồ Văn S, Nguyễn Văn B đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên đã tiến hành lập biên bản quả tang đối với M, N, D, S, B cùng tạm giữ tang vật liên
quan.

Tang vật tạm giữ gồm:

- Tinh thể rắn màu trắng dạng bột được trích từ trên đĩa nhựa màu vàng bỏ vào 01 gói ni long và 01 gói ni long chứa 01 viên nén màu xanh. Được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu: A.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút, cố định bằng giấy màu trắng và 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Trịnh Văn N. Được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu: B.

- 01 đĩa nhựa màu vàng;

- 01 loa và 01 đèn;

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh IMEL: 353730390694011, số điện thoại: 0878241833 của Nguyễn Thị M;

- 01 đồng hồ điện tử màu trắng của Nguyễn Thị M;

- 01 xe mô tô BKS: 74B1 - 049.67 của Nguyễn Thị M (do M thuê lại của bà Trần Thị Q (sinh năm: 1984, trú tại: 22, An Th, quận Ng, TP Đà Nẵng);

- 01 Căn cước công dân của Nguyễn Thị M;

- 01 Điện thoại di động Oppo màu đỏ, bị vỡ màn hình, số điện thoại: 0935882557, IMEL 1: 866376042228251, IMEL 2: 866376042228244 của Nguyễn Văn B;

- 01 xe mô tô BKS: 43G1 - 416 20 của Nguyễn Văn B (do bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1969, trú tại: Tổ 11, phường H, quận C, TP Đà Nẵng, mẹ ruột của Bình đứng tên chủ sở hữu);

- 01 Căn cước công dân của Nguyễn Văn B;

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0905.464.046; IMEL: 353233100389758 của Trịnh Văn N;

- 01 xe mô tô BKS: 43G1 – 484.30 của Trịnh Văn N (do N đứng tên chủ sở hữu).

- 01 Căn cước công dân của Trịnh Văn N;

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0935.567.133; IMEL: 358686414345953 của Hồ Văn S.

- 01 xe mô tô BKS: 95E1 - 915.81 của Hồ Văn S (do S đứng tên chủ sở hữu).

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0981.854.321; IMEL: 359871973584577 và 01 điện thoại di động Realme màu đỏ, sim số: 0824.966.939; IMEL: 866420030720831 của Hoàng Thị Mỹ D;

- 01 Căn cước công dân của Hoàng Thị Mỹ D;

- 01 điện thoại di động màu xám, sim số 0386.930.674, IMEL: 359984540107622 của Nguyễn Thị Ngọc Tr.

- 01 CMND của Nguyễn Thị Ngọc Tr.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 04 giờ ngày 11/5/2023, Nguyễn Thị M cùng Trịnh Văn N (bạn trai của M), Hoàng Thị Mỹ D, Hồ Văn S, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Ngọc Tr (sinh ngày 30/10/2005, HKTT: Xã Vĩnh V, huyện Long M, tỉnh Hậu G; chỗ ở: Số 59, đường Nguyễn Khánh T, phường H, quận Hải Ch, TP Đà Nẵng, bạn gái của S) nhậu tại quán Mr Sơn (thuộc: Đường Hồ Nghinh, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng). Trong lúc nhậu, Hồ Văn S rủ cả nhóm đi thuê quán

Karaoke để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhưng cả nhóm không đồng ý. Sau khi nhậu xong, D chở M đi về Phòng 604, khách sạn KISS 2 APARTMENT (thuộc số: 28- 30, đường Đông Kinh Nghĩa Th, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, phòng của M thuê) còn S chở Tr về phòng trọ của S (tại số 59, đường Nguyễn Khánh T, phường H, quận Hải Ch, TP Đà Nẵng) còn N và B tiếp tục đi chơi. Khi về đến phòng trọ, M sử dụng ứng dụng Messeger liên lạc rủ S qua phòng của M sử dụng ma túy thì S đồng ý. Lúc này, S rủ Tr đi sử dụng ma túy thì Tr đồng ý. Sau đó, N về lại phòng của M, M rủ N sử dụng ma túy thì N đồng ý. Lúc này, N sử dụng ứng dụng Messeger liên lạc rủ B đến phòng của M sử dụng ma túy và nói B cầm theo loa, đèn đến để dùng khi sử dụng ma túy. Sau đó, B liên hệ với một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) ở quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng mượn 01 đèn, 01 loa rồi mang đến phòng trọ của M. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, M, N, D, S, B và Tr đều có mặt tại phòng của M, M nói B liên lạc mua ma túy cho cả nhóm sử dụng thì B đồng ý. Sau khi M, D, S, B và N thống nhất mua 05 viên ma túy loại thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy loại Ketamin để sử dụng, B sử dụng mạng xã hội liên hệ với một nam thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma tuý và báo giá tiền mua ma túy là 5.250.000 đồng thì cả nhóm đồng ý. Để mua ma túy, S góp số tiền 2.300.000 đồng, D chuyển khoản cho M góp số tiền 1.200.000 đồng, M góp số tiền 1.750.000 đồng. Sau đó, M đưa 5.250.000 đồng cho B đi mua ma túy. Một lúc sau, B mang lên 01 gói chứa 05 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy loại Ketamin bỏ lên đĩa nhựa trên bàn trong phòng ngủ mà M đã chuẩn bị. M nói N mang thẻ ATM ra để xào ma túy thì N đồng ý. Sau đó, S đổ Ketamine ra đĩa nhựa, dùng thẻ ATM của N xào và chia thành từng đường nhỏ rồi lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy. B dùng điện thoại kết nối loa mở nhạc, cắm điện bật đèn rồi cả nhóm sử dụng ma tuý. Trong khi sử dụng ma tuý, M đưa cho S 01 viên thuốc lắc thì S bẻ một nửa sử dụng còn nửa viên S đưa cho Tr sử dụng. Trong khi cả nhóm đang cùng nhau sử dụng trái phép ma túy thì lúc 09 giờ 45 phút cùng ngày bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an TP Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ các tang vật liên quan.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Nguyễn Thị M, Trịnh Văn N, Hoàng Thị Mỹ D, Hồ Văn S, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Ngọc Tr dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số: 403/KLMT-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

- Viên nén màu xanh ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A1: 0,353 gam

- Tinh thể rắn màu trắng dạng bột trong 01 gói ni long ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Khối lượng mẫu A2: 0,032 gam.

(Mẫu gửi giám định ký hiệu A cơ quan giám định chia thành mẫu A1 (01 viên nén màu xanh), mẫu A2 (tinh thể rắn màu trắng dạng bột))

- Chất bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành 01 ống hút, cố định bằng giấy màu trắng và trên thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Trịnh Văn N trong gói niêm phong ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-ST ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố các bị cáo Nguyễn Thị M, Hồ Văn S, Trịnh Văn N, Nguyễn Văn B và Hoàng Thị Mỹ D về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn S từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn N từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ D từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên:

Đối với: 01 bì niêm phong cùng số 403/KLMT-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 đĩa nhựa màu vàng; số điện thoại: 0878241833 của Nguyễn Thị M, số điện thoại: 0935882557 của Nguyễn Văn B, sim số: 0386.930.674 của Trịnh Văn N, sim số: 0935.567.133 của Hồ Văn S, sim số: 0824.966.939 của Hoàng Thị Mỹ D, do liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn thành 01 ống hút; 01 loa và 01 đèn; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh IMEL: 353730390694011 của Nguyễn Thị M; 01 Điện thoại di động Oppo màu đỏ, bị vỡ màn hình, IMEL 1: 866376042228251, IMEL 2: 866376042228244 của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEL: 353233100389758 của Trịnh Văn N; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEL: 358686414345953 của Hồ Văn S; 01 điện thoại di động Realme màu đỏ, IMEL: 866420030720831 của Hoàng Thị Mỹ D, do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với: 01 Căn cước công dân của Nguyễn Thị M, 01 Căn cước công dân của Hoàng Thị Mỹ D, 01 Căn cước công dân của Nguyễn Văn B, 01 Căn cước công dân của Trịnh Văn N, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank của Trịnh Văn N, 01 xe mô tô BKS: 95E1-915.81 của Hồ Văn S, 01 xe mô tô BKS: 43G1-416.20 của bà Nguyễn Thị H, 01 xe mô tô BKS: 74B1-049.67 của bà Trần Thị Q, 01 xe mô tô BKS: 43G1-484.30 của Trịnh Văn N, 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0981.854.321; IMEL: 359871973584577 của Hoàng Thị Mỹ D, 01 đồng hồ điện tử màu trắng của Nguyễn Thị M, đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu có tên trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thị M không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm

xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 11/5/2023, sau khi nhậu xong Hồ Văn S rủ Nguyễn Thị M cùng Trịnh Văn N, Hoàng Thị Mỹ D, Hồ Văn S, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Ngọc Tr (sinh ngày 30/10/2005) dưới 18 tuổi đi thuê phòng Karaoke để sử dụng ma túy nhưng cả nhóm không đồng ý nên ra về. Tuy nhiên khi M và D về đến phòng của M thuê (tại: Phòng 604, khách sạn KISS 2 APARTMENT (thuộc số 28-30, đường Đông Kinh Nghĩa Th, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng), M liên lạc rủ S qua phòng của M sử dụng ma túy thì S đồng ý và rủ Tr cùng đi sử dụng ma túy. Khi N về đến phòng của M, M rủ N sử dụng ma túy thì N đồng ý và liên lạc rủ B đến phòng của M sử dụng ma túy, đồng thời N nói B cầm theo loa, đèn đến để dùng khi sử dụng ma túy. Sau đó, B mượn của một người bạn 01 đèn, 01 loa rồi mang đến phòng trọ của M. Khi B đến, M nói B liên lạc mua ma túy nên B liên hệ với người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi 05 viên ma túy loại thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy loại Ketamin thì H đồng ý bán với số tiền 5.250.000 đồng. Sau đó, S góp số tiền 2.300.000 đồng, D chuyển khoản cho M góp số tiền 1.200.000 đồng, M góp số tiền 1.750.000 đồng rồi đưa cho B đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, B mang lên bỏ lên đĩa nhựa trên bàn mà M đã chuẩn bị. M nói N đưa thẻ ATM của N cho S xào ma túy, S đổ Ketamine ra đĩa nhựa, dùng thẻ ATM của N xào và chia thành từng đường nhỏ rồi lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành ống hút. B dùng điện thoại kết nối loa mở nhạc, cắm điện bật đèn rồi cả nhóm sử dụng ma tuý. Trong khi sử dụng ma tuý, M đưa cho S 01 viên thuốc lắc thì S bẻ một nửa sử dụng còn nửa viên ma túy S đưa cho Tr sử dụng. Khi cả nhóm M, N, D, S, B và Tr đang cùng nhau sử dụng trái phép ma túy thì lúc 09 giờ 45 phút cùng ngày bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an TP Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ 0,353 gam ma túy loại MMA và 0,032 gam ma túy Ketamine các đối tượng đang sử dụng cùng các tang vật liên quan. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị M, Hồ Văn S, Trịnh Văn N, Nguyễn Văn B và Hoàng Thị Mỹ D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 03/CT-VKS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện

kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Trong thời gian gần đây tình hình tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm ngăn chặn, đẩy lùi lệ nạn này và một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý hình sự nghiêm khắc các hành vi phạm tội về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không lo tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình. Các bị cáo nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhận thức được tình hình tệ nạn xã hội do ma túy gây ra nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân nên phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo:

[4.1] Vai trò chính trong vụ án này thuộc về bị cáo Nguyễn Thị M có hành vi sử dụng nơi ở tại Phòng 604, khách sạn KISS 2 APARTMENT rủ Hoàng Thị Mỹ D, Trịnh Văn N, Hồ Văn S, Nguyễn Thị Ngọc Tr đến sử dụng ma túy chung. M nói B liên lạc mua ma túy, nhận số tiền 1.200.000 đồng chuyển khoản từ D góp mua ma túy và trực tiếp góp số tiền 1.750.000 đồng để mua ma túy, trong khi sử dụng M đưa ma túy cho S sử dụng.

[4.2] Đối với bị cáo Hồ Văn S khi được M sử dụng điện thoại liên lạc ứng dụng Messeger rủ qua phòng của M sử dụng ma túy thì đồng ý và rủ Tr là người dưới 18 tuổi cùng đi, đồng thời có hành vi góp số tiền 2.300.000 đồng mua ma túy, đổ ma túy Ketamine ra đĩa nhựa và dùng thẻ ATM xào chia ma túy thành từng đường nhỏ lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy, bẻ ½ viên ma túy thuốc lắc đưa cho Tr sử dụng.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi chuẩn bị loa, đèn để phục vụ việc sử dụng ma túy, liên hệ mua ma túy, dùng điện thoại kết nối loa mở nhạc, cắm điện bật đèn rồi cả nhóm sử dụng ma tuý.

[4.4] Đối với bị cáo Trịnh Văn N có hành vi rủ B đến cùng sử dụng ma túy và nói cầm theo loa, đèn đến để dùng khi sử dụng ma túy, đưa thẻ nhựa ATM cho S để xào ma túy Ketamine. Đồng thời bị cáo N có nhân thân xấu, năm 2018 bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

[4.5] Đối với bị cáo Hoàng Thị Mỹ D có hành vi góp số tiền 1.200.000 đồng để mua ma túy sử dụng.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị M, Hồ Văn S, Trịnh Văn N, Nguyễn Văn B và Hoàng Thị Mỹ D không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời, bị cáo N có tham gia nghĩa vụ quân sự, cha bị cáo S là thương binh loại A nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo N và S.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù đã đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bì niêm phong ký hiệu A (A1, A2); B số 403/GĐ-MT ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa nhựa màu vàng là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Căn cước công dân của Nguyễn Thị M; 01 Căn cước công dân của Hoàng Thị Mỹ D; 01 Căn cước công dân của Nguyễn Văn B; 01 Căn cước công dân của Trịnh Văn N; 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Trịnh Văn N. Xét đây là giấy tờ cá nhân của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành 01 ống hút; 01 loa, 01 đèn; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh IMEL: 353730390694011 của Nguyễn Thị M; 01 Điện thoại di động Oppo màu đỏ, bị vỡ màn hình, IMEL 1: 866376042228251, IMEL 2: 866376042228244 của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEL 353233100389758 của Trịnh Văn N; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEL: 358686414345953 của Hồ Văn S; 01 điện thoại di động Realme màu đỏ, IMEL: 866420030720831 của Hoàng Thị Mỹ D, do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 sim số 0878241833 của Nguyễn Thị M; 01 sim số 0935882557 của Nguyễn Văn B; 01 sim số: 0905.464.046 của Trịnh Văn N; 01 sim số: 0935.567.133 của Hồ Văn S; 01 sim số: 0824.966.939 của Hoàng Thị Mỹ D, do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0981.854.321, IMEL 359871973584577 của Hoàng Thị Mỹ D không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Hoàng Thị Mỹ D. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 đồng hồ điện tử màu trắng của Nguyễn Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thị M.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 95E1-915.81 (số khung 467221, số máy 466900); 01 xe mô tô BKS: 43G1-416.20 (số khung 828276, số máy 830754); 01 xe mô tô BKS: 74B1-049.67 (số khung 181351, số máy 181463) và 01 xe mô tô BKS: 43G-484.30 (số khung 108741, số máy 123907) không liên quan đến hành vi phạm tội

nên trả lại cho bị cáo Hồ Văn S, Trịnh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2024).

[9] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của: Nguyễn Thị M, Hoàng Thị Mỹ D, Trịnh Văn N, Nguyễn Văn B, Hồ Văn S, Nguyễn Thị Ngọc Tr đã bị Công an TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Tr: Trong quá trình điều tra ban đầu Tr khai nhận không biết rõ nguồn gốc ma tuý, chỉ tham gia sử dụng ma tuý và sẽ trả tiền lại cho S sau khi sử dụng ma tuý nhưng sau đó Tr đã đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan CSĐT - Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định truy tìm đối với Tr nhưng hiện chưa xác định được Tr đang ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra, tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ. Vì vậy, đối với tang vật tạm giữ của Tr gồm: 01 Chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Ngọc Tr và 01 điện thoại di động màu xám, sim số 0386.930.674; IMEL: 359984540107622 của Nguyễn Thị Ngọc Tr, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tạm giữ để xử lý sau là có cơ sở.

Tại thời điểm bị bắt quả tang, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an TP Đà Nẵng tạm giữ 0,353 gam ma tuý MDMA và 0,032 gam ma tuý Ketamine, tuy nhiên qua - điều tra làm rõ các đối tượng đang sử dụng ma tuý (việc sử dụng ma tuý chưa kết thúc) thì bị phát hiện và cả nhóm đều có ý thức sẽ sử dụng hết số ma túy bị tạm giữ nếu không bị phát hiện. Do đó không có cơ sở xem xét truy cứu TNHS đối với M, D, B và S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với đối tượng tên H (đã bán trái phép ma tuý cho B): Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

Đối với bà Nguyễn Thị Th (SN: 1996; HKTT An Đ, Hương Ch, Hương Tr, Thừa Thiên Huế, quản lý khách sạn): Bà Th không biết việc M cùng nhóm bạn sử

dụng ma tuý tại Phòng 604, Khách sạn KISS 2 APARTMENT nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị H: Bà H không biết việc B sử dụng xe mô tô BKS: 43G1-416.20 của bà đi mượn loa, đèn dùng trong việc sử dụng ma túy và bà Trần Thị Q (chủ sở hữu xe mô tô BKS: 74B1 - 049.67) không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên Cơ quan CSĐT - Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị M, Hồ Văn S, Nguyễn Văn B; Trịnh Văn N và Hoàng Thị Mỹ D phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hồ Văn S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn B 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

4. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Thị Mỹ D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu A (A1, A2); B số 403/GĐ-MT ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa nhựa màu vàng; 01 sim số 0878241833 của Nguyễn Thị M; 01 sim số 0935882557 của Nguyễn Văn B; 01 sim số: 0905.464.046 của Trịnh Văn N; 01 sim số: 0935.567.133 của Hồ Văn S; 01 sim số: 0824.966.939 của Hoàng Thị Mỹ D.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giả 10.000 đồng được cuộn tròn thành 01 ống hút; 01 loa, 01 đèn; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh IMEL: 353730390694011 của Nguyễn Thị M; 01 Điện thoại di động Oppo màu đỏ, bị vỡ màn hình, IMEL 1: 866376042228251, IMEL 2: 866376042228244 của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEL 353233100389758 của Trịnh Văn N; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEL: 358686414345953 của Hồ Văn S; 01 điện thoại di động Realme màu đỏ, IMEL: 866420030720831 của Hoàng Thị Mỹ D.

- Trả lại: Nguyễn Thị M 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Thị M; Hoàng Thị Mỹ D 01 Căn cước công dân tên Hoàng Thị Mỹ D; Nguyễn Văn B 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Văn B; Trịnh Văn N 01 Căn cước công dân tên Trịnh Văn N và 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Trịnh Văn N.

- Trả lại: Hoàng Thị Mỹ D 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0981.854.321, IMEL 359871973584577. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại: Nguyễn Thị M 01 đồng hồ điện tử màu trắng; Hồ Văn S 01 xe mô tô BKS: 95E1-915.81 (số khung 467221, số máy 466900); Trịnh Văn N 01 xe mô

tô BKS: 43G-484.30 (số khung 108741, số máy 123907); Nguyễn Thị H 01 xe mô tô BKS: 43G1-416.20 (số khung 828276, số máy 830754) và Trần Thị Q 01 xe mô tô BKS: 74B1-049.67 (số khung 181351, số máy 181463).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2024).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Thị M, Hồ Văn S, Trịnh Văn N, Nguyễn Văn B và Hoàng Thị Mỹ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Quốc Vũ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tung;
- Lưu hồ sơ vụ án.